

Số: 08/NQ-HĐND

Trà Leng, ngày 15 tháng 9 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc giao nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia ngân sách xã được hưởng và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của xã Trà Leng sau sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRÀ LENG  
KHÓA XII, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 1659/NQ-UBTVQH15 ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng về việc phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách địa phương và dự toán thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ dự toán năm 2025 của thành phố Đà Nẵng sau sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính

Căn cứ Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của thành phố Đà Nẵng sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính;

Xét Tờ trình 18/TTr-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Trà Leng giao nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia ngân sách xã được hưởng và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của xã Trà Leng sau sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính; Báo cáo thẩm tra số

06/BC-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

### **QUYẾT NGHỊ:**

#### **Điều 1. Các khoản thu ngân sách xã được hưởng:**

1. Các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100% và các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%) theo Biểu số 40 đính kèm tại Nghị quyết này.
2. Thu bổ sung cân đối, bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên.
3. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang của ngân sách xã.
4. Các khoản thu khác ngân sách xã được hưởng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 2. Phân cấp về nhiệm vụ chi và định mức phân bổ**

Giữ ổn định mức chi thường xuyên đã phân bổ và giao trong dự toán cho ngân sách xã tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Nam (cũ). Đối với nhiệm vụ chi được phân cấp thêm cho xã, căn cứ quy định về phân cấp, phân quyền của cơ quan có thẩm quyền, số lượng đối tượng, khối lượng thực tế, các định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định của ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân xã bổ sung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị để thực hiện theo quy định.

#### **Điều 3. Dự toán thu, chi NSNN năm 2025 UBND xã Trà Leng sau sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính**

**1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Trà Leng:** 30 triệu đồng, gồm thu nội địa. Trong đó:

+ Thu phí, lệ phí : 30 triệu đồng.

**2. Dự toán thu ngân sách địa phương (bao gồm thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách, thu chuyển nguồn năm trước sang):** 25.280 triệu đồng. Trong đó:

a) Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 30 triệu đồng, gồm:

+ Thu NSDP được hưởng 100% : 30 triệu đồng.

+ Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia : 0 triệu đồng.

b) Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 25.250 triệu đồng.

+ Thu bổ sung cân đối : 9.378 triệu đồng.

+ Thu bổ sung có mục tiêu : 5.215 triệu đồng.

c) Thu chuyển nguồn năm trước sang : 10.657 triệu đồng.

**3. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương:** 25.280 triệu đồng, gồm:

+ Chi đầu tư phát triển : 0 triệu đồng.

+ Chi thường xuyên : 14.395 triệu đồng.

+ Dự phòng ngân sách: : 228 triệu đồng.

+ Chi thực hiện các nội dung chuyển nguồn năm trước sang : 10.657 triệu đồng.

(Nội dung chi tiết tại Biểu 15, Biểu 16, Biểu 17 đính kèm)

**Điều 4. Xử lý một số vấn đề phát sinh trong quá trình sắp xếp, tổ chức đơn vị hành chính**

1. Đối với các khoản chi đã được bổ sung, điều chỉnh trong năm và nguồn năm trước chuyển sang, giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan rà soát để điều chỉnh, giao lại dự toán cho các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp theo thẩm quyền, đảm bảo giữ nguyên trạng như trước sắp xếp.

2. Căn cứ các quy định về phân cấp, phân quyền của các cơ quan có thẩm quyền, giao Ủy ban nhân dân xã quyết định phân bổ dự toán chi còn lại của ngân xã cho các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh.

3. Trường hợp UBND xã Trà Leng (mới) đi vào hoạt động, tiếp tục sắp xếp các cơ quan, đơn vị dẫn đến thay đổi tên gọi, hình thành nên các cơ quan, đơn vị mới, giao Ủy ban nhân dân xã điều chỉnh, giao lại dự toán cho các cơ quan, đơn vị.

4. Giao UBND xã tiếp tục tạm cấp kinh phí hoạt động cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ thiết yếu, cấp bách trong thời gian chờ giao dự toán chính thức.

### **Điều 5. Về tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân xã:

a) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện điều chỉnh hạch toán số liệu theo quy định tại Nghị quyết này, hướng dẫn của Bộ Tài chính và UBND thành phố Đà Nẵng. Ban hành các văn bản hành chính để giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến công tác tài chính ngân sách khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo quy định tại Khoản 9 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

b) Sớm bố trí dự toán ngân sách các cơ quan, đơn vị (bao gồm các đơn vị trường học); Ưu tiên phân bổ sớm cho những nhiệm vụ cấp bách phát sinh để ổn định hoạt động của Chính quyền 02 cấp sau sắp xếp.

c) Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thu ngân sách trong 06 tháng cuối năm 2025. Tổ chức rà soát lại các khoản thu hiện có, tăng cường các biện pháp quản lý, chống thất thu; chú trọng nâng cao chất lượng công tác phân tích, dự báo những tác động ảnh hưởng đến tình hình thu; phối hợp, kiểm tra việc chấp hành quy định về nghĩa vụ thuế; tháo gỡ khó khăn, tạo mọi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp ổn định và phát triển sản xuất.

d) Tổ chức điều hành chi ngân sách theo tiến độ thu và bám sát dự toán chi, định kỳ hàng quý đánh giá khả năng thu ngân sách để chủ động điều hành chi; chủ động sử dụng ngân sách địa phương xử lý các trường hợp thiên tai, dịch bệnh phát sinh, sắp xếp nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ quan trọng để điều hành; theo dõi chặt chẽ tiến độ thu, chủ động cắt giảm chi tiêu và sử dụng các nguồn vốn khác trong trường hợp thu không đạt dự toán.

e) Tăng cường quản lý chặt chẽ các khâu đầu tư công, nhất là việc thẩm định nguồn vốn và cân đối vốn, chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư. Tranh thủ nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên để sửa chữa nâng cấp trụ sở làm việc, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ. Tập trung vào việc cải cách thủ tục hành chính liên quan đến hồ sơ chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án,... để sớm khởi công các công trình ngay khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Đề nghị Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc nhà nước Khu vực XIII phối hợp với các cơ quan thực hiện chuyển đổi (điều chỉnh) số liệu thu, chi ngân sách của UBND xã Trà Đơn (cũ) và UBND xã Trà Leng (cũ) phát sinh trước khi kết thúc hoạt động về ngân sách UBND xã Trà Leng (mới). Trường hợp có khó khăn, vướng mắc liên quan đến nghiệp vụ hạch toán kế toán của kho bạc, đề nghị Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc nhà nước Khu vực XIII phối hợp hỗ trợ các cơ quan, đơn vị đề nghị Kho bạc nhà nước cấp trên có hướng dẫn tháo gỡ khó khăn cho địa phương khi thực hiện công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Đề nghị Thuế cơ sở 10 thành phố Đà Nẵng tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn để tham mưu cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý nguồn thu ngân sách.

**Điều 6.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được HĐND xã Trà Leng khóa XII, Kỳ họp thứ hai, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua ngày 11 tháng 9 năm 2025./*

**- Nơi nhận:**

- VP: ĐDBQH& HĐND thành phố, UBND TP
- Sở Tài chính;
- TTĐU, TTHĐND,
- UBND, UBMTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa XII;
- Các Ban HĐND xã;
- Các cơ quan ban ngành, hội đoàn thể xã;
- Các đơn vị trường học;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu VT, KT.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Phước**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025 CỦA UBND XÃ TRÀ LENG  
SAU SÁP NHẬP**

(Kèm theo Nghị quyết)

/NQ-HĐND ngày /8/2025 của HĐND xã Trà Leng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán UBND xã Trà Leng (cũ)	Dự toán UBND xã Trà Leng (cũ)	Dự toán UBND xã Trà Leng sau sáp nhập
A	B	1	2	3
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>12,002</b>	<b>13,279</b>	<b>25,280</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>30</b>
-	Thu NSDP hưởng 100%	15	15	30
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	0	0	0
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>7,838</b>	<b>6,755</b>	<b>14,593</b>
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4,992	4,386	9,378
2	Thu bổ sung có mục tiêu	2,846	2,369	5,215
<b>III</b>	<b>Thu từ quỹ dự trữ tài chính</b>			
<b>IV</b>	<b>Thu kết dư</b>			
<b>V</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>4,149</b>	<b>6,509</b>	<b>10,657</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>12,002</b>	<b>13,279</b>	<b>25,280</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	<b>7,853</b>	<b>6,770</b>	<b>14,623</b>
1	Chi đầu tư phát triển (1)	0	0	
2	Chi thường xuyên	7,732	6,663	14,395
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay (2)			
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (2)			
5	Dự phòng ngân sách	121	107	228
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			
<b>III</b>	<b>Chi thực hiện các nội dung chuyển nguồn năm trước sang</b>	<b>4,149</b>	<b>6,509</b>	<b>10,657</b>

Biểu mẫu số 16

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025 CỦA UBND XÃ TRÀ LENG SAU SÁP NHẬP**

(Kèm theo Nghị quyết)

/NQ-HĐND ngày /8/2025 của HĐND xã Trà Leng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán thu UBND xã Trà Đơn (cũ)		Dự toán thu UBND xã Trà Leng (cũ)		Dự toán thu UBND xã Trà Leng sau sáp nhập	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
	<b>TỔNG THU NSNN</b>	15	15	15	15	30	30
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	15	15	15	15	30	30
1	Thu phí, lệ phí	15	15	15	15	30	30
<b>II</b>	<b>Thu từ dầu thô</b>	0	0	0	0	0	0
<b>III</b>	<b>Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu</b>	0	0	0	0	0	0
<b>IV</b>	<b>Thu viện trợ</b>	0	0	0	0	0	0

Biểu mẫu số 17

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025**  
*(Kèm theo Nghị quyết /NQ-HĐND ngày /8/2025 của HĐND xã Trà Leng)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	UBND xã Trà Đơn (cũ)	UBND xã Trà Leng (cũ)	UBND xã Trà Leng sau sáp nhập
A	B	1	2	3=2+1
	<b>TỔNG CHI NSĐP</b>	<b>12,002</b>	<b>13,279</b>	<b>25,280</b>
A	<b>CHI CÂN ĐỐI NSĐP</b>	<b>7,853</b>	<b>6,770</b>	<b>14,623</b>
I	<b>Chi đầu tư phát triển (1)</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	0	0	0
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	0	0	0
3	Chi đầu tư phát triển khác	0	0	0
II	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>7,732</b>	<b>6,663</b>	<b>14,395</b>
	<i>Trong đó:</i>			
1	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	<i>40</i>	<i>40</i>	<i>80</i>
2	<i>Chi khoa học và công nghệ (2)</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
III	<b>Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay (2)</b>			
IV	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (2)</b>			
V	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>121</b>	<b>107</b>	<b>228</b>
VI	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>			
B	<b>CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
C	<b>CHI THỰC HIỆN NỘI DUNG CHUYỂN NGUỒN NĂM TRƯỚC SANG</b>	<b>4,149</b>	<b>6,509</b>	<b>10,657</b>

